TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-PT
Ngày: 25/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng và bà Nguyễn Thị Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử công khai trực tiếp vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn C do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

* *Các bị cáo kháng cáo:*

1. Vũ Văn T, sinh năm 1963; Nơi thường trú: Khu phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh); chỗ ở: P CT01 Chung cư C, khu đô thị B, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Thạch Thị A (đều đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ là Vũ Thị X, sinh năm 1966 và có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản ản hình sự sơ thẩm số: 56/2005/HSST ngày 15/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt : Vũ Văn T 14 tháng tù về tội "Gá bạc" và 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248

Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Phạt bổ sung T 10.000.000đ và 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/9/2011, T chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 31/3/2015, Công an phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác". Đã nộp xong tiền phạt.

+ Ngày 22/3/2021, Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc", đã nộp tiền phạt ngày 02/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ (tạm giam) từ ngày 20/9/2024; hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B; có mặt.

2. Vũ Văn C, sinh năm 1956; nơi thường trú: Số nhà F Khu phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là số nhà F khu phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Thạch Thị A (đều đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Đỗ Thị H1, sinh năm 1959 và có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T (do gia đình bị cáo mời):* Các ông/bà: Vũ Văn T1, Hoàng Kim T2 và Trịnh Thị H2 - Luật sư thuộc Công ty L1 - Đoàn luật sư Thành phố H; ông T1, bà T2 có mặt, bà H2 vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn C (do bị cáo mời):* Các ông/bà: Vũ Văn T1, Hoàng Kim T2 và Đặng Hải M - Luật sư thuộc Công ty L1 - Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1963; trú tại: Khu B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu B, phường K, tỉnh Bắc Ninh), có mặt.

2. Anh Đỗ Thanh H3, sinh năm 1983; trú tại: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh), có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty cổ phần C1; Địa chỉ: Tòa nhà C, đường L, phường V thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa nhà C, đường L, phường V, tỉnh Bắc Ninh); do ông Nguyễn Văn H4 - chức vụ: Tổng Giám đốc làm đại diện;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Đình Q - Phó tổng Giám đốc; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; trú tại: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu H, phường V, tỉnh Bắc Ninh); có mặt.

2. Ông Nguyễn Như Đ, sinh năm 1965; trú tại: Khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu phố Y, phường T, tỉnh Bắc Ninh); có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; trú tại: Khu phố Y, phưởng T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu phố Y, phường T, tỉnh Bắc Ninh); vắng mặt.

4. Anh Đào Tiến S, sinh năm 1983; trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh); có mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1982; trú tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa); vắng mặt.

6. Bà Vũ Thị X, sinh năm 1966; nơi thường trú: Khu phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Phòng 1104 CT01 chung cư C, khu đô thị B, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là Phòng 1104 CT01 chung cư C, khu đô thị B, phường T, tỉnh Bắc Ninh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T hiện đang ở tại căn hộ (phòng) số A, tầng A Tòa nhà C - chung cư C thuộc khu đô thị B, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình sinh sống tại chung cư, T đã vi phạm nội quy, quy định của chung cư như: dán giấy dán tường tại khu vực hành lang chung trước cửa phòng, đặt đồ đạc cá nhân (tủ để giầy) lên hành lang chung cư. Ban Q1 (sau đây gọi tắt là B) đã ra thông báo về việc vi phạm đến hộ gia đình của T và yêu cầu T chấp hành quy định chung nhưng T không thực hiện. Ngày 19/7/2024, thực hiện kế hoạch của Công ty cổ phần C1, BQL có kế hoạch đi kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, các lối thoát hiểm, hành lang chung của chung cư với mục đích nếu có xảy ra cháy thì lối thoát hiểm được thông thoáng. Tổ kiểm tra gồm: ông Nguyễn Văn M1 là Phó BQL chung cư cùng các thành viên BQL gồm: ông Nguyễn Văn N, anh Đỗ Thanh H3 và Ông Nguyễn Văn L (là bảo vệ chung cư).

Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi Tổ kiểm tra đến khu vực hành lang trước cửa phòng 1104 của Vũ Văn T thì phát hiện T vẫn chưa bóc gỡ giấy dán tường, chưa cất tủ giầy vào trong phòng. Lúc này, do T không có nhà nên ông M1 đã sử dụng điện thoại để liên lạc với T nhưng T không nghe máy. Sau đó, ông M1 chỉ đạo các thành viên Tổ kiểm tra bóc giấy dán tường ngoài hành lang, ông L sử

dụng 01 con dao nhọn (lưỡi bằng kim loại dài 13,5cm, phần rộng nhất 3,5cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 10cm) để bóc giấy dán tường.

Đến khoảng 9 giờ 37 phút cùng ngày, khi Tổ kiểm tra đã bóc gỡ xong giấy dán tường thì ông L đặt con dao xuống nền hành lang và cùng mọi người thu dọn đồ đạc. Khi đang thu dọn đồ đạc thì Vũ Văn T cùng Vũ Văn C là (anh trai T) đi về. Thấy Tổ kiểm tra đang làm việc thì T chửi "Đ. Mẹ chúng mày lên không báo gì tao!"... thì ông M1 giải thích "Tôi lên bóc giấy dán tường bởi vì đã có thông báo từ hôm mùng 9/7/2024, thời hạn hết ngày 11/7/2024, đo không chấp hành nên ban quản lý và bảo vệ tháo dỡ". T vẫn tiếp tục nói "Chúng mày lên làm gì, chúng mày giết dân, phá nhà dân", rồi T nhặt 01 thanh kiếm bằng nhựa (vỏ bằng nhựa màu đen, lưỡi kiếm bằng nhựa màu trắng, chiều dài 70cm, chiều rộng 04cm, chiều dày cả vỏ là 1,5cm) ở nền hành lang và mang vào phòng 1104 cất. Lúc này, do thấy tình hình căng thẳng ông M1 bảo anh H3 quay lại nên anh Đỗ Thanh H3 đã dùng tay trái cầm chiếc điện thoại iPhone plus, vỏ màu hồng, ớp ngoài bằng nhựa màu đen có hình chuột Mickey, lắp sim số 0982.230.283 của mình để quay lại sự việc xảy ra. Sau khi cất thanh kiếm vào phòng, T quay ra hành lang thì thấy anh H3 đang sử dụng chiếc điện thoại trên để quay nên T đi đến chửi anh H3 "Đ. Mẹ thằng Huyên này nhớ...!" và dùng tay phải giật chiếc điện thoại iPhone 7plus của anh H3 rồi đút vào túi quần phía trước bên phải của T. Anh H3 nói "Ông cướp tài sản của tôi đấy!" và chỉ tay vào túi quần của T nhưng T nói "Chả có điện thoại đéo gì cả!" và không trả điện thoại cho anh H3. Thấy vậy, ông M1 cũng nói "Đề nghị anh T trả Huyên điện thoại" nên T đi đến chửi rồi dùng tay du đẩy với ông M1. T dùng chân trái đạp một cái vào bụng ông M1 rồi tiếp tục dùng tay trái đấm 01 cái trúng vào vùng mặt bên phải ông M1, sau đó T dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào vùng mặt bên trái ông M1. Quá trình chứng kiến T giật điện thoại của anh H3 và đánh ông M1, C cũng hô "Đánh chết mẹ nó đi!" và lao vào dùng tay phải đấm 01 cái đấm vào vùng mặt bên trái ông M1 làm ông M1 ngã ngồi xuống nền hành lang. Lúc này, anh N thấy con dao (trước đó dùng để bóc giấy) đang ở dưới nền hành lang nên đi tới nhặt và ném về phía sau. Sau đó, anh N cùng mọi người lao vào can ngăn nên vụ việc kết thúc. Ngay sau đó, ông M1 gọi điện đến Công an phường T trình báo sự việc.

Sau khi mọi người can ngăn thì T quay lại cửa phòng và để chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh H3 lên mặt tủ giầy ngoài hành lang (trước cửa phòng T). Ông L thấy chiếc điện thoại thì cầm lên và hỏi "Điện thoại của ai đậy?" thì T giằng lại và nói "Điện thoại của tao". Anh H3 tiếp tục đòi T4 điện thoại nhưng T không trả. Khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an phường T đến làm việc và

mời mọi người về trụ sở để làm rõ. Tuy nhiên, T không chấp hành. Sau khi làm việc, ông Nguyễn Văn M1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B khám và điều trị đến ngày 25/7/2024 thì ra viện.

Quá trình xô xát, T va mũi ngón chân cái bàn chân trái vào con dao để dưới nền hành lang nên bị rách da, chảy máu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 207/KH ngày 13/8/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác nhận thương tích của ông Nguyễn Văn M1 khi nhập viện như sau:

"- Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (19/7/2024): Không thấy hình ảnh đụng dập, tụ máu nội sọ. Gãy cung tiếp trái, gập góc cung tiếp phải, vỡ thành ngoài ổ mắt trái.

- Chụp CT-scanner hàm mặt có dựng hình 3D (23/7/2024): Hình ảnh gãy cung tiếp hai bên, vỡ thành ổ mắt trái (phần cánh nhỏ xương bướm và phần xương gò mát trái) "

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 6001/KL-KTHS ngày 21/8/2024 của V Bộ C2 kết luận: "Hiện tại ông Nguyễn Văn M1 bị: Gãy cung tiếp hai bên, đang can, không ảnh hưởng chức năng; Gãy thành ngoài ổ mắt trái, không ảnh hưởng thị lực.

- Gãy cung tiếp hai bên, đang can, không ảnh hưởng chức năng: mỗi xương 08%

- Gãy thành ngoài ổ mắt trái, không ảnh hưởng thị lực: 05%

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn M1 tại thời điểm giám định là 20%. Các tổn thương gãy thành ngoài ổ mắt trái và cung tiếp hai bên của ông Nguyễn Văn M1 do vật tày gây nên".

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/7/2024 của Vũ Văn T tại Công an phường T xác định: Tại vùng đầu ngón 1 bàn chân bên trái có vết thương rách da, chảy máu dài 02cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 7840/KL-KTHS ngày 16/10/2024 của V Bộ C2 kết luận: "Hiện tại ông T có vết thương tại đầu ngón 1 bàn chân trái. Hiện tại để lại sẹo tại đầu ngón 1 bàn chân trái, kích thước 1,2x0, 2cm. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo kích thước nhỏ tại đầu ngón 1 bàn chân trái của ông Vũ Văn T tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích tại đầu ngón 1 bàn chân trái của ông Vũ Văn T do vật sắc gây ra"

Ngày 17/9/2024, ông Nguyễn Văn M1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với người đánh ông gây thương tích.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên thành phố T xác định:

"- 01 chiếc điện thoại iPhone plus, vỏ màu hồng có giá trị 2.500.000đ;

- 01 chiếc ốp cao su có viền màu đen, mặt lưng có họa tiết chuột Mickey trị giá 10.000đ".

Tại bản án số: 99/2025/HS-ST ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn C phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168; Điều 17; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Văn T 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2024.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn C 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 08/4/2025, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo kêu oan, không thừa nhận tội danh, Toà án sơ thẩm xét xử không đúng người, đúng tội.

Ngày 03/4/2025, bị cáo Vũ Văn C kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét tình tiết vụ việc trong hồ sơ và camera hành trình của toà nhà.

Ngày 14/04/2025, bị cáo Vũ Văn C thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo kêu oan và trình bày: Ngày 19/7/2024, bị cáo có giằng điện thoại của anh H3 vì không muốn cho anh H3 quay video, bị cáo không có mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại này, sau đó bị cáo có vung tay nhưng không trúng vào ông M1. Bị cáo cho rằng Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là không đúng người, đúng tội. Bị cáo không chiếm đoạt tài sản của anh H3, không đấm, đạp ông M1 nên đề nghị HĐXX xem xét bị cáo không phạm tội. Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn C giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Ngày 19/7/2024, bị cáo có đi cùng T về chung cư thì gặp tổ bảo vệ đang bóc giấy dán tường nhà T, khi thấy T xô sát với ông M1, ông M1 phản ứng lại nên bị cáo có lao vào đấm ông M1 một cái, bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp

luật, bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng sự thật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại là ông Nguyễn Văn M1 và ông Đỗ Thanh H3 trình bày: Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, xét xử bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn C là đúng người, đúng tội, không oan. Ông M1, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử nghiêm đối với bị cáo T và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Anh H3 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn N trình bày có chứng kiến việc T là người giật điện thoại của anh H3 và đút vào túi quần, anh có nghe thấy anh H3 yêu cầu T trả lại điện thoại nhưng T không trả. Sau đó anh thấy T đấm, đạp ông M1 và nhìn thấy bị cáo C cũng đấm ông M1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khẳng định quá trình điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng pháp luật, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo T. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T thừa nhận một phần hành vi phạm tội và được bị hại là anh H3 xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX xem xét giảm cho bị cáo 6 tháng tù và xử phạt bị cáo T 8 năm tù về tội "Cướp tài sản". Đối với bị cáo C đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo tuổi đã cao, có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, xử phạt bị cáo 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Đối với yêu cầu của bị cáo T đề nghị xem xét giải quyết việc gia đình bị cáo bị mất một số tài sản, do án sơ thẩm chưa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét, sau này bị cáo có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Bị cáo T tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có giằng điện thoại của anh H3 nhưng không có mục đích chiếm đoạt, bị cáo chỉ vung tay nhưng không trúng, bị cáo không đấm, đạp ông M1, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo không có tội.

Bị cáo C nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm:

Đối với bị cáo C, luật sư T1 nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết

giảm nhẹ của bị cáo C để giảm nhẹ hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với bị cáo T, luật sự T1 không đồng ý với cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Cướp tài sản" mà cho rằng hành vi của các bị cáo chỉ phạm tội "Cố ý gây thương tích" vì bị cáo T không dùng vũ lực đối với anh H3 và bị cáo cũng không có ý thức chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H3, hành vi của bị cáo T là vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng. Luật sư T1 đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T thành khẩn khai báo, được bị hại là anh H3 xin giảm nhẹ hình phạt, hiện nay bị cáo đang rất nhiều bệnh tật để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T.

Luật sư T2 phát biểu bổ sung, đề nghị HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C. Đối với bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét về phần tố tụng. Cơ quan điều tra đã khởi tố tội "Cố ý gây thương tích", sau đó thay đổi sang tội "Cướp tài sản". Như vậy, đối với thương tích của ông M1 đã được đình chỉ nhưng sau đó cơ quan điều tra lại lấy thương tích 20% của ông M1 đưa sang khởi tố, truy tố tội "Cướp tài sản" là không phù hợp, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất.

Luật sư M nhất trí với quan điểm của các luật sư, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo T, C nhất trí với quan điểm của các luật sư, không bổ sung gì thêm.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của các Luật sư bào chữa, đối với quan điểm của luật sư T2 cho rằng cơ quan điều tra đình chỉ đối với thương tích của ông M1 là không chính xác. Về quan điểm của các luật sư cho rằng các bị cáo không phạm tội "Cướp tài sản", Viện kiểm sát khẳng định lúc đầu bị cáo T không có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H3. Tuy nhiên, sau khi giằng điện thoại của anh H3, anh H3 và ông M1 yêu cầu T trả lại nhưng T không trả mà còn tấn công ông M1 làm ông M1 bị thương tích 20% sức khỏe, như vậy căn cứ vào chuỗi hành vi của bị cáo T cho thấy bị cáo đã có ý thức dùng vũ lực và chiếm đoạt tài sản của anh H3 nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp tài sản".

Về mức hình phạt đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo C không có ý kiến gì, bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn C nộp trong thời hạn pháp luật quy định nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan nên bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện nay bị cáo tuổi đã cao và có nhiều bệnh tật. Đối với bị cáo T thừa nhận có hành vi giật điện thoại của anh H3 nhưng không có ý định chiếm đoạt, bị cáo không đấm mà chỉ vung tay nhưng không trúng ông M1.

HĐXX nhận thấy căn cứ bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị cáo T ngày 19/07/2024; lời khai ban đầu của bị cáo C và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay; lời khai của các bị hại, người làm chứng; video quay diễn biến sự việc do Ban Q2; thương tích của ông M1, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra theo lời khai của các bị hại, người làm chứng; biên bản đối chất thì có cơ sở xác định: Bị cáo T có hành vi giật điện thoại của anh Đỗ Thanh H3 rồi đút vào túi quần phía trước bên phải của bị cáo T. Anh H3 và ông M1 yêu cầu bị cáo T trả lại điện thoại nhưng bị cáo T không trả mà còn chửi và còn đạp vào bụng ông M1 01 cái rồi dùng tay trái đấm 01 cái trúng mặt bên phải, dùng tay phải đấm 01 cái trúng mặt bên trái ông M1. Việc bị cáo T có hành vi đấm, đạp ông M1 khiến anh H3 sợ hãi, không dám đòi lại điện thoại. Bị cáo C chứng kiến toàn bộ sự việc, biết việc bị cáo T giật điện thoại của anh H3 nhưng bị cáo C không can ngăn mà khi thấy T đánh ông M1 thì C cũng lao vào đấm 01 cái vào mặt bên trái của ông M1. Sau đó các bị cáo không trả điện thoại cho anh H3, mà đến khi lên làm việc với Công an bị cáo T mới giao nộp chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của anh H3. HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 19/7/2024, tại khu vực hành lang trước cửa phòng 1104 của Vũ Văn T ở tầng A Tòa nhà C Chung cư C thuộc khu đô thị B, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Văn T có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại iPhone 7 Plus, vỏ màu hồng, ốp ngoài bằng nhựa màu đen có hình chuột Mickey, lắp sim số 0982.230.283 trị giá 2.510.000 của anh Đỗ Thanh H3. Sau khi anh Đỗ Thanh H3 và ông Nguyễn Văn M1 đòi lại chiếc điện thoại trên thì Vũ Văn T cùng Vũ Văn C có hành vi dùng chân, tay đánh ông Nguyễn Văn M1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Như vậy, sau khi bị cáo T chiếm giữ điện thoại của anh H3, anh H3 và ông M1 yêu cầu bị cáo

trả lại nhưng bị cáo không trả mà còn dùng vũ lực tấn công ông M1, ông M1 và anh H3 sợ hãi không dám lấy lại điện thoại nữa. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 168 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Ý kiến của bị cáo T và các luật sư bào chữa cho rằng các bị cáo chỉ phạm tội "Cố ý gây thương tích" là không có cơ sở như Viện kiểm sát đã đối đáp là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Vũ Văn T, HĐXX nhận thấy: như trên đã phân tích, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 168 BLHS là có căn cứ, không oan. Bị cáo T kháng cáo kêu oan, không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận một phần hành vi phạm tội và trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời được anh H3 là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần chiếu cố, khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C, HĐXX xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo còn quanh co chối tội nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là bột phát và tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được bị hại là ông M1 và anh H3 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168; Điều 17; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Vũ Văn T** 7 (Bẩy) năm 6 (S1) tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Vũ Văn C** 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *CQĐT CA tỉnh BN; VKS; TAND KV 7-Bắc Ninh;*
- *UBND phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo, người tham gia TT (qua đường*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

công văn);
- Lưu HS; Tòa HS.

Nguyễn Hữu Hòa